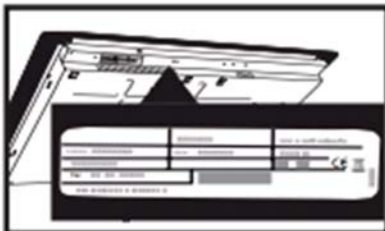




**HƯỚNG DẪN SỬ  
DỤNG  
BẾP TỪ BPI 6314B**



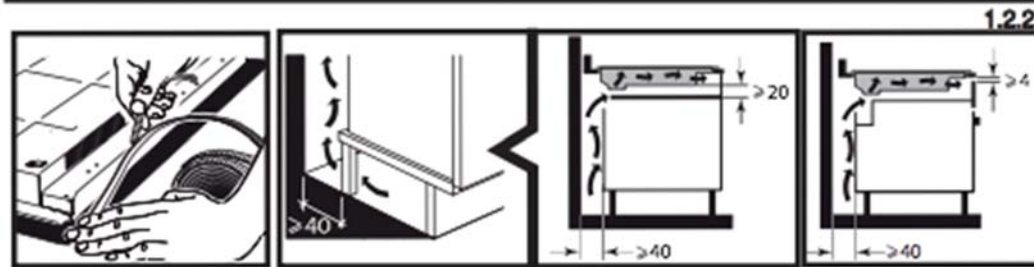
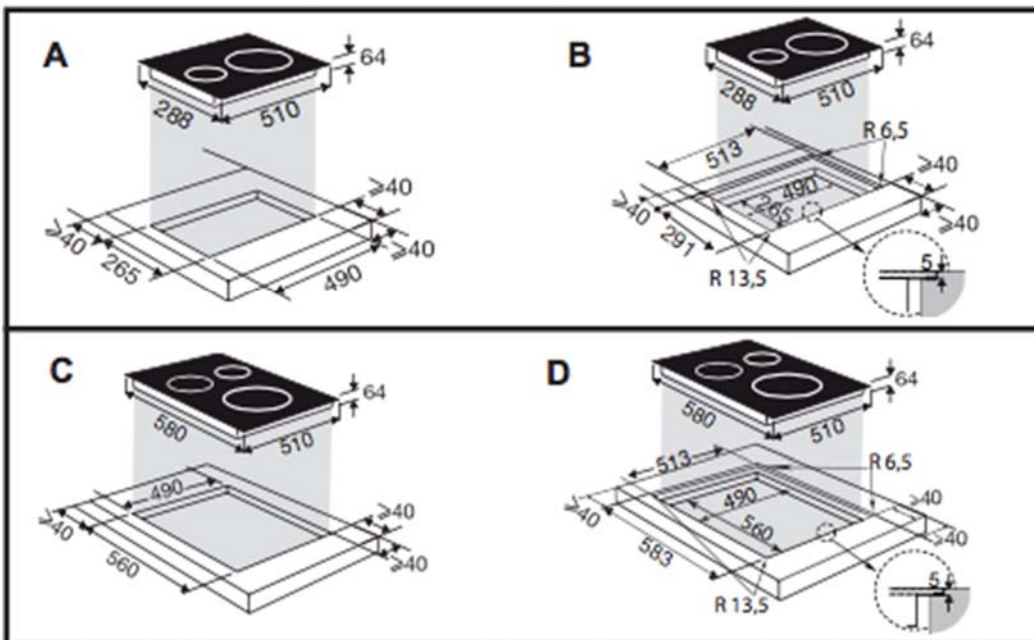
# 1



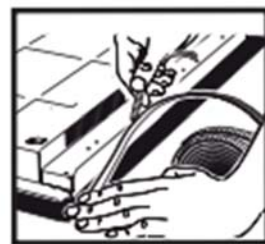
1.1



1.2 1.2.1



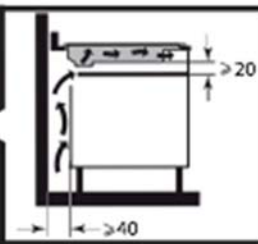
1.2.2



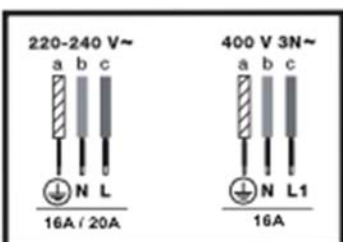
1.2.3



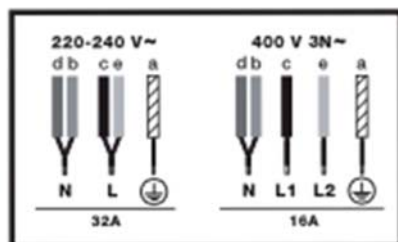
1.2.4



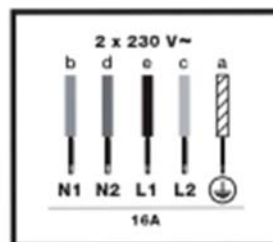
1.2.5



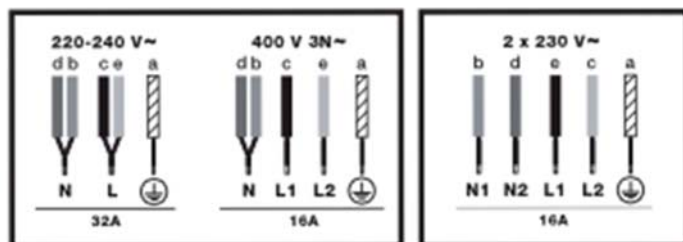
1.3



1.3.1



1.3.2



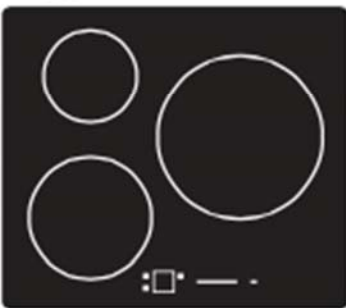
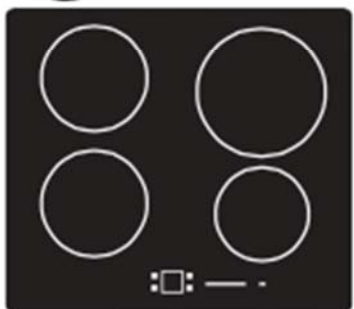
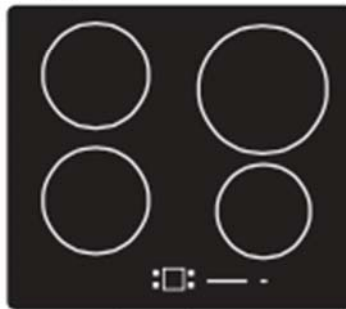
1.3.3

1.3

1.3.1

1.3.2

1.3.3

**a** 3,6kw**b** 3,6kw**c** 4,6kw**d** 6,7kw**e** 7,2kw**f** 3kw**g** 4,6kw



a



b

c

d

e



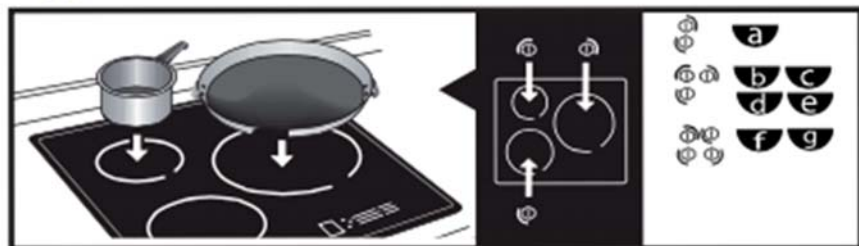
f

g

# 3

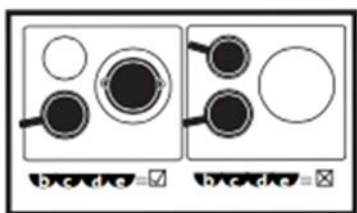


3.1

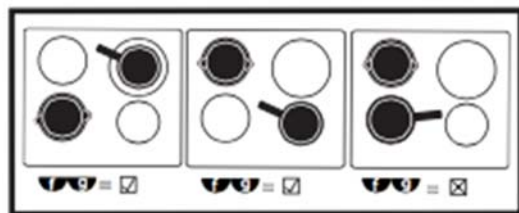


3.2

3.2.1

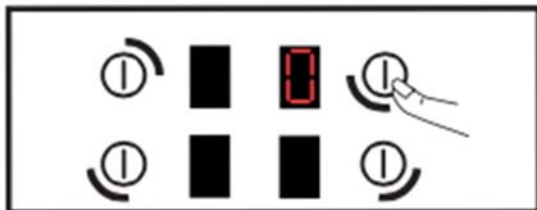


3.2.2



3.2.3

# 4



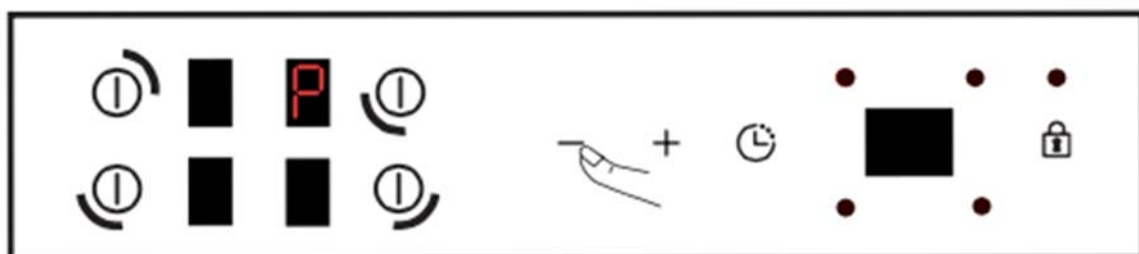
4.1

4.1.1

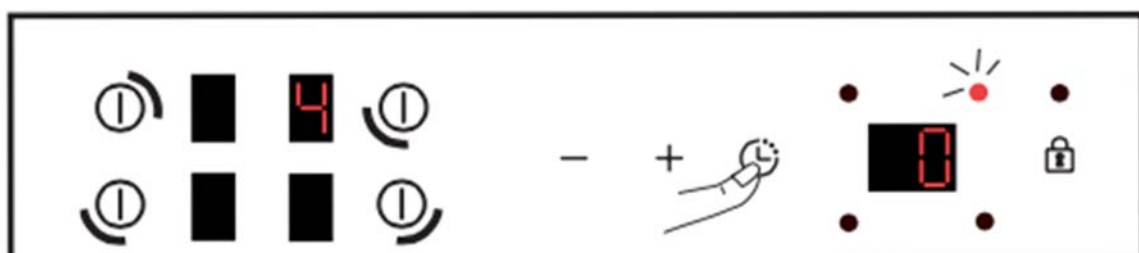


4.2

4.2.1

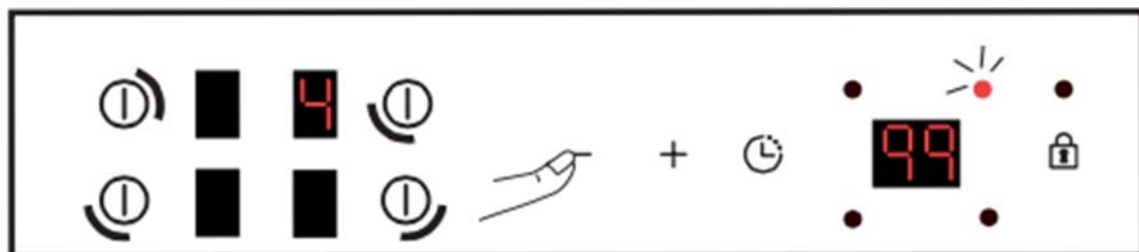


4.2.2

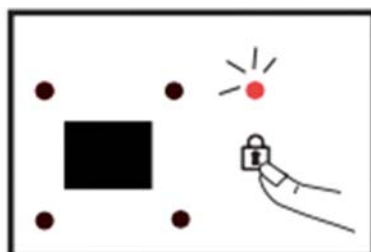


4.3

4.3.1

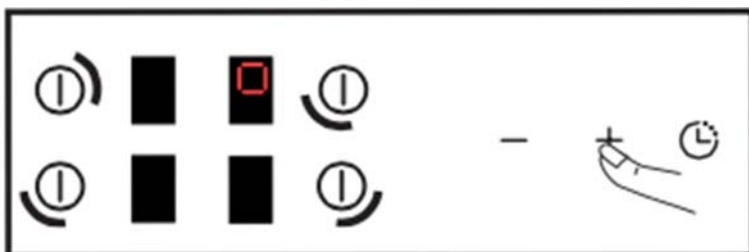


4.3.2

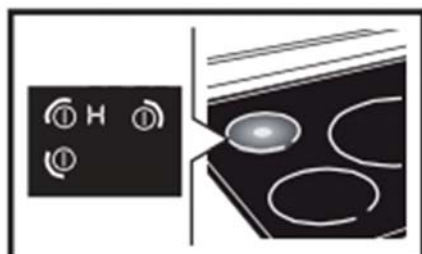


4.4

4.4.1



4.4.2



4.5

4.5.1



4.5.2



4.5.3

5 



6 



**HƯỚNG DẪN AN TOÀN**

**HƯỚNG DẪN AN TOÀN – ĐỌC KỸ VÀ LƯU GIỮ CHO SỬ DỤNG VỀ SAU**

Thiết bị có thể được sử dụng bởi trẻ 8 tuổi hoặc lớn hơn, và bởi những người có khiếm khuyết về thể chất hoặc tinh thần, hoặc những người không có kinh nghiệm hoặc hiểu biết, nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn trước cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu được những nguy cơ có thể xảy ra. Trẻ em không được chơi đùa với thiết bị. Vệ sinh và bảo trì không được thực hiện bởi trẻ em mà không có sự giám sát.

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa bếp trừ khi được giám sát thường xuyên.

Thiết bị và các bộ phận tiếp cận trở nên nóng trong quá trình sử dụng. Cần thận trọng không chạm vào bộ phận làm nóng.

Vật dụng kim loại như dao, muỗng nĩa và nắp đậy không được đặt lên mặt bếp vì có thể nóng lên.

Bếp được trang bị thiết bị an toàn khoá thao tác sau khi sử dụng hoặc trong khi sử dụng (Xem phần “An toàn trẻ em”).

Để tránh gây phiền toái giữa bếp và máy điều hoà nhịp tim, máy phải được thiết kế và lập trình tương thích với qui định để sử dụng.

Loại bỏ dầu hoặc mỡ không mong muốn trên bếp có thể gây cháy. **KHÔNG BAO GIỜ** rửa bằng nước. Thay vào đó, tắt thiết bị, rồi che lửa với nắp đậy hoặc chặn dập lửa.

#### **Lưu ý:**

Phải theo dõi quá trình nấu. Nóng nhanh phải được giám sát mọi lúc.

**Nguy cơ cháy:** Không trữ vật dụng gần khu vực bếp.

Nếu mặt bếp bị nứt, ngắt thiết bị để tránh nguy cơ sốc điện.

Không sử dụng bếp cho đến khi thay bề mặt kính.

Tránh sốc từ vật dụng nấu: mặc dù mặt kính gồm thủy tinh rất chắc chắn, nhưng không phải là không thể vỡ.

Không đặt nắp phẳng lên bếp. Hiệu lực hút có thể làm hỏng bề mặt bếp. Tránh kéo rê vật dụng nấu nướng trên bề mặt bếp, theo thời gian sẽ làm lão hoá bề mặt bếp.

Không sử dụng nồi nhôm để nấu. Không đặt thực phẩm bọc lá nhôm hoặc đóng gói bằng đĩa nhôm lên bếp nấu. Nhôm sẽ tan chảy và làm hỏng lâu dài thiết bị.

Không trữ chất tẩy rửa hoặc sản phẩm dễ cháy trong tủ kệ bên dưới bếp nấu.

Nếu dây điện bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, dịch vụ hoặc người có chuyên môn để tránh nguy hiểm. Bảo đảm rằng dây điện của thiết bị cắm gần bếp không tiếp xúc với khu vực nấu.

Không bao giờ sử dụng chất vệ sinh dạng xịt với bếp.

Thiết bị không được thiết kế để bật sử dụng đồng hồ cài đặt bên ngoài hoặc hệ thống điều khiển từ xa riêng biệt.

#### **Lưu ý:**

Chỉ sử dụng bộ phận bảo vệ bếp được thiết kế bởi nhà sản xuất thiết bị bếp hoặc được nêu ra phù hợp với hướng dẫn sử dụng, hoặc có kèm theo thiết bị. Sử dụng bộ phận bảo vệ không phù hợp có thể gây ra sự cố.

1



### **1.1 THẢO BAO BÌ**



Để sử dụng về sau, tháo hết tất cả các bộ phận bảo vệ. Kiểm tra và tuân thủ đặc tính thiết bị trên bảng hiệu.

## 1.2 GẮN VÀO MẶT BẾP

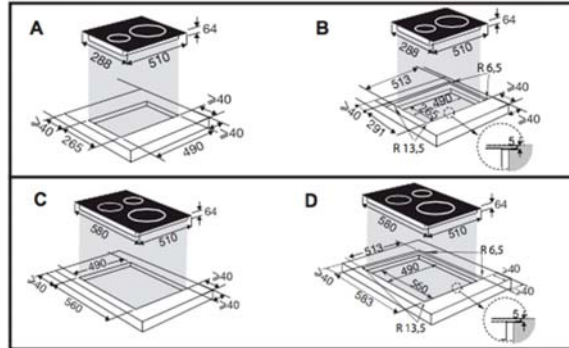
Kiểm tra luồng khí vào và ra không bị nghẽn (1.2.1)



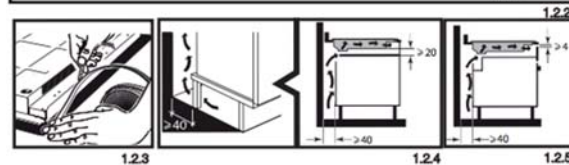
Để gắn chuẩn, tham khảo biểu đồ A và C.

Để gắn phẳng, tham khảo biểu đồ B và D.

Theo thông tin liên quan đến kích thước gắn (mm) của mặt bàn thao tác (mặt bếp) cho riêng bếp (1.2.2). Dán keo miếng đệm với toàn bộ xung quanh bếp (tùy theo Model, 1.2.3), trước khi gắn. Kiểm tra tuần hoàn không khí phù hợp giữa trước và sau bếp.



Nếu gắn bếp phía trên ngăn kéo (1.2.4) hoặc bên trên lò nướng (1.2.5), tuân thủ theo kích thước được chỉ ra theo minh họa để đảm bảo đủ khí ra ở mặt trước



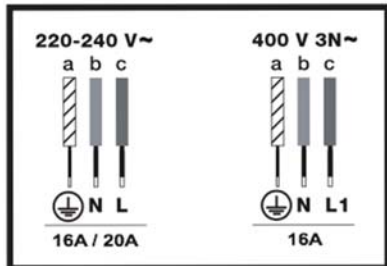
### Lưu ý:

Nếu bếp được lắp đặt trên lò nướng, thiết bị an toàn nhiệt của bếp có thể cản trở việc sử dụng đồng thời giữa bếp và chu kỳ nhiệt phân của lò nướng, mã hiển thị "F7" trên vùng điều khiển. Trong những tình huống này, khuyến cáo tăng thông gió bằng cách mở một lỗ hở cạnh tủ (8 x 5cm).

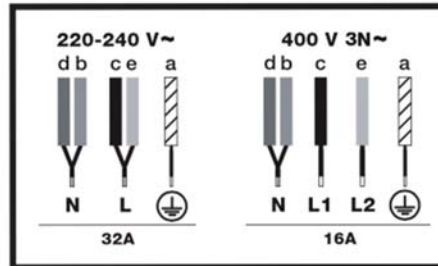
## 1.3 KẾT NỐI ĐIỆN

Bếp phải được kết nối với nguồn điện thông qua thiết bị ngắt tất cả các cực phù hợp hiệu quả với qui định lắp đặt. Thiết bị ngắt phải được kết hợp vào dây điện được gắn.

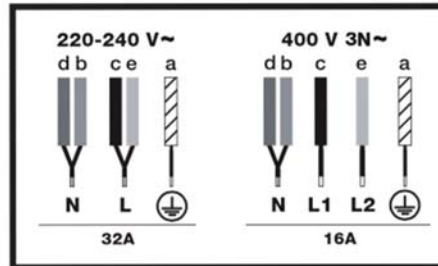
Nhận diện loại dây điện của bếp tùy vào số dây và màu:



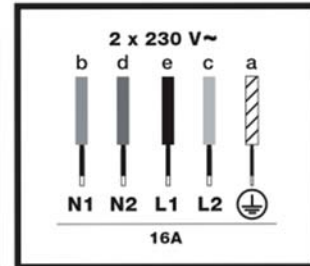
1.3



1.3.1



1.3.2



1.3.3

- Cấp 3 dây (1.3.1):
  - a) Xanh-vàng; b) Xanh; c) Nâu
- Cấp 5 dây (1.3.2 và 1.3.3):
  - a) Xanh-vàng; b) Xanh da trời; c) Nâu; d) Đen; e) Xám.

Khi bật bếp lên hoặc sau khi mất điện một thời gian, mã hiển thị trên bảng điều khiển (hiển thị này dành cho dịch vụ hậu mãi, khi thích hợp. Người sử dụng bếp không cần lưu tâm).

Thông tin không xuất hiện nữa sau khoảng 30 giây.

## 2

Nhận biết loại bếp bằng cách so sánh số và cách sắp xếp bếp nấu, loại bàn phím và tổng công suất thiết bị với minh họa có bảng hiệu.

## 3



### 3.1 LỰA CHỌN VẬT DỤNG NẤU

Vật dụng nấu có ký hiệu là tương thích với bếp từ.

**Khuyến nghị chọn vật dụng nấu nướng có đáy dày và bằng.** Nhiệt sẽ phân bố đều tốt hơn và nấu sẽ đồng bộ hơn.

**Nấu với nắp đúng kích cỡ tiết kiệm năng lượng.** Nếu sử dụng nắp kính, có thể kiểm soát việc nấu hoàn hảo.

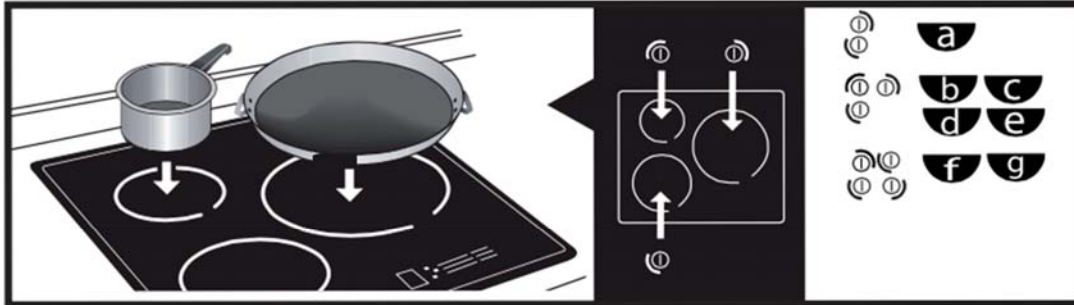
### 3.2 CHỌN BẾP NẤU

Chọn bếp có kích cỡ đúng với đáy vật dụng nấu (xem bảng). Nếu đáy của vật dụng nấu quá nhỏ, đèn báo công suất sẽ nhấp nháy và bếp không hoạt động, kể cả vật liệu vật dụng nấu được khuyến nghị cho bếp từ.

Đường kính bếp	Model bếp	Công suất bếp tối đa (W)	Đường kính đáy vật dụng
16 cm		2000	10 – 18 cm
18 cm		2300	11 – 22 cm
		2800	

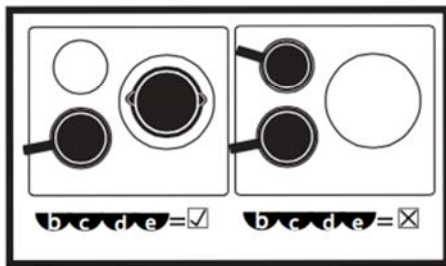
21 cm	f	2400	12 – 24 cm
	b-c-d-g	3100	
28 cm	e	3600	15 – 32 cm

Khi sử dụng công suất tối đa trên nhiều bếp nấu một lần, vị trí vật dụng nấu theo model bếp được chỉ rõ theo hướng dẫn (3.2.1 – 3.2.2 – 3.2.3)

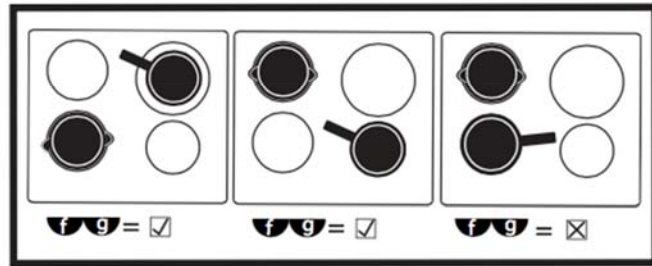


3.2

3.2.1



3.2.2



3.2.3


- = Vị trí khuyến nghị
- = Vị trí nên tránh

Bằng cách này, sẽ tránh hạn chế năng lượng tự động trên một của các bếp nếu vị trí không tối ưu.

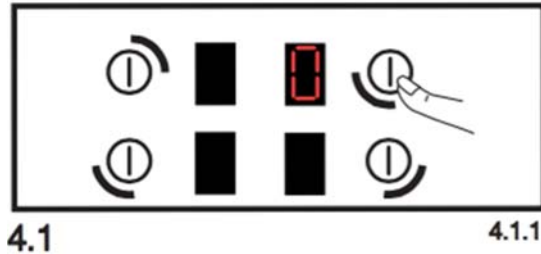
## 4

### 4.1 BẬT – TẮT


Bật lên:

Nhấn nút  tương thích với bếp mong muốn.

A0 và tiếng bíp báo khu vực nấu bật lên. Có thể điều chỉnh công suất bếp được lựa chọn mong muốn. Nếu không cài đặt mức công suất, khu vực nấu sẽ tắt tự động (4.1.1)



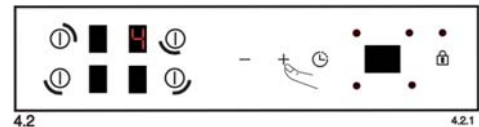
### Dừng khu vực nấu

Giữ nhấn nút  tương ứng với bếp mong muốn.

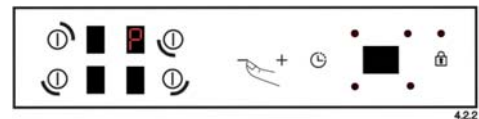
Tiếng bíp dài vang lên và màn hình tắt hoặc ký hiệu “H” (Nhiệt thừa) hiển thị.





## 4.2 CÀI ĐẶT CÔNG SUẤT

Nhấn + hoặc – để điều chỉnh công suất từ 1 – 9 rồi P (4.2.1) (P= Công suất tối đa)



Khi bật lên, có thể chuyển trực tiếp đến công suất tối đa P bằng cách nhấn dần – (4.2.2)



Với các Model    , tổng công suất có sẵn ( $\leq 4.6\text{kW}$ ) được phân bổ cho các khu vực nấu khác nhau. Khi công suất cao bật lên trên một bếp được yêu cầu, công suất các vùng nấu khác bị hạn chế, như trình bày sau:

- Model   :

Khi công suất tối đa được kích hoạt trên 1 bếp, công suất của các bếp khác chỉ có thể điều chỉnh từ 1 – 5 mà thôi.

Khi bếp ở công suất 9, công suất của các bếp khác có thể điều chỉnh chỉ khoảng 1 – 7.

- Model :


Khi công suất tối đa được kích hoạt ở 1 bếp, công suất của các bếp khác chỉ điều chỉnh khoảng 1 – 4.

Khi 1 bếp ở công suất 9, công suất các bếp khác chỉ có thể điều chỉnh từ 1 – 5 mà thôi.

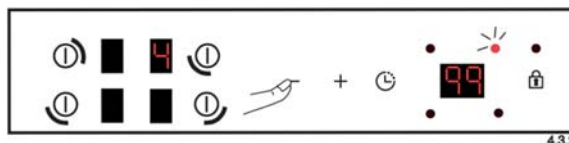
Khi 1 bếp ở công suất 8, công suất các bếp khác chỉ có thể điều chỉnh từ 1 – 6 mà thôi.

## 4.3 CÀI ĐẶT ĐỒNG HỒ CÀI ĐẶT

Mỗi vùng nấu có đồng hồ cài đặt riêng có thể điều chỉnh tới 99 phút. Có thể sử dụng khi vùng nấu quan tâm được bật lên.


Nhấn liên tục vào  để chọn vùng nấu mà chúng ta muốn áp dụng đồng hồ cài đặt. Đèn LED đồng hồ cài đặt sáng lên.

Nhấn nút + hoặc - để cài đặt thời gian. Có thể cài đặt trực tiếp 99 phút bằng cách nhấn nút - từ ban đầu. (4.3.2).

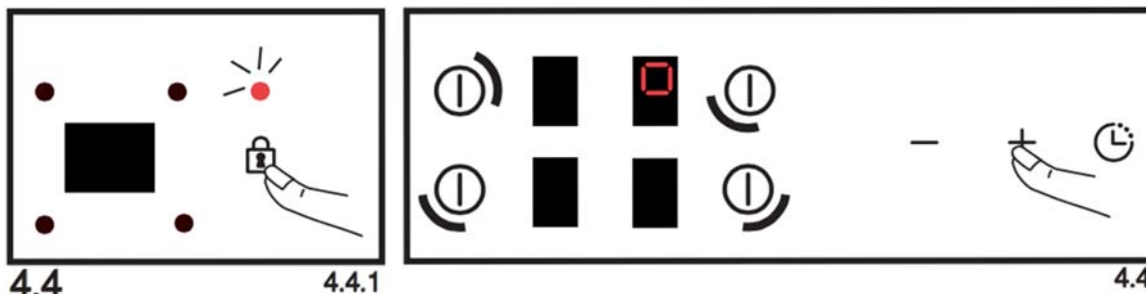



Khi nấu nướng kết thúc, 0 hiển thị và tiếp bíp vang lên khoảng 20 giây. Để huỷ, nhấn bất kỳ nút nào. Để dừng đồng hồ cài đặt bằng tay, nhấn giữ nút + và - cùng lúc, hoặc trở về 0 sử dụng nút -.


#### 4.4 AN TOÀN CHO TRẺ

Bếp có thiết bị an toàn cho trẻ, khoá điều khiển khi bếp không sử dụng hoặc đang được sử dụng nấu. Vì lý do an toàn, nút  duy trì hoạt động và cho phép khu vực nóng tắt kể cả khi bị khoá.

**Khoá:**



Nhấn . Đèn LED phía trên khoá sáng lên và tiếng bíp xác nhận thao tác (4.4.1).



Màn hình khu vực nấu đang hoạt động luân phiên báo công suất và ký hiệu khoá  (4.4.2)

**Mở khoá:**

Nhấn  cho đến khi ký hiệu khoá  mất đi và tiếng bíp xác nhận thao tác.

#### Chức năng KHOÁ ĐỂ VỆ SINH

Chức năng khoá để vệ sinh cho phép khoá tạm thời bếp khi được vệ sinh.

Để kích hoạt chức năng khoá để vệ sinh, chỉ nhấn vào . Đèn LED phía trên đồng hồ nhấp nháy và tiếng bíp xác nhận thao tác. Sau khoảng 1 phút, khoá tự động huỷ. 2 tiếng bíp vang lên và đèn sẽ tắt. Có thể dừng chức năng khoá để vệ sinh bất cứ lúc nào bằng cách nhấn giữ nút .

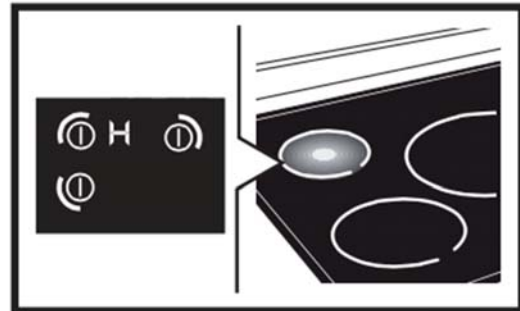
## 4.5 ĐỀ PHÒNG VÀ KHUYẾN CÁO

### Nhiệt lượng thừa:

Sau khi sử dụng cường độ mạnh, khu vực nấu vừa sử dụng vẫn còn nóng trong nhiều phút.

Ký hiệu **H** hiển thị trong khoảng thời gian này (4.5.1).

Tránh chạm vào khu vực có liên quan trong suốt thời gian này.



4.5

4.5.1

### Bảo vệ chống quá nhiệt:

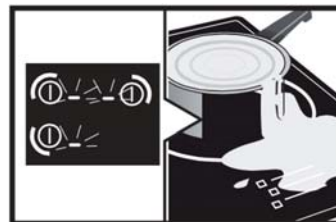
Mỗi vùng nấu có cảm biến an toàn theo dõi thường xuyên nhiệt độ ở đáy của vật dụng nấu. Trường hợp vật dụng nấu rỗng được đặt lên vùng nấu đang bật, bếp tự động hạ thấp công suất đầu ra và vì thế giảm nguy cơ hư hỏng.

### Bảo vệ chống tràn:

Hiện thị đặc biệt (ký hiệu **⬅**) tín hiệu âm thanh theo sau với bếp tắt có thể được gây ra bởi những trường hợp sau:

- Tràn nước lên nút điều khiển (4.5.2)
- Khăn ẩm đặt lên các nút
- Vật kim loại đặt lên các nút (4.5.3)

Lấy các vật này hoặc vệ sinh khô điều khiển, rồi khởi động nấu trở lại.



4.5.2



4.5.3

### Dừng tự động:

Bếp có thiết bị dừng tự động, dừng tự động bất kỳ vùng nấu nào vẫn còn bật với thời gian quá lâu (Từ 1 đến 10 tiếng, tùy thuộc vào công suất sử dụng)

Nếu thiết bị an toàn này bị thực hiện, ngất vùng nấu sẽ hiển thị "A" trên bảng điều khiển và tiếng bip vang lên khoảng 2 phút. Đơn giản nhấn bất cứ nút nào để dừng

Âm thanh nghe quen thuộc với cơ chế đồng hồ có thể có.

Tiếng ồn này xảy ra khi bếp hoạt động. Nó biến mất hoặc giảm xuống tùy thuộc vào tình trạng nhiệt. Nó cũng có thể phát ra âm thanh tùy vào Model và chất lượng vật

dụng nấu. Những âm thanh như mô tả là bình thường. Nó liên quan đến công nghệ cảm ứng và không phải sự cố.

### Khuyến nghị tiết kiệm năng lượng

Khi nấu với vỉ nướng hoặc vật dụng nấu trống, khuyến nghị không sử dụng công suất tối đa.

5



Với vết bẩn nhẹ, dùng mút tẩy. Làm ẩm hoàn toàn khu vực được vệ sinh với nước ấm rồi lau đi.

Đối với những mảng bám cứng hoặc trào chất ngọt, dung mút tẩy và hoặc miếng cọ kính đặc biệt. Làm ẩm hoàn toàn khu vực được vệ sinh với nước ấm rồi lau đi. Sử dụng miếng cọ kính đặc biệt để loại bỏ những miếng lớn, kết thúc bằng mút tẩy rồi lau đi.

Với các vòng và kết tủa của nước cứng, dùng giấm trắng ẩm đối với các vết đó, để một lát rồi lau với vải mềm.

Với các vết kim loại sáng, bảo trì thường xuyên hàng tuần sử dụng chất vệ sinh thủy tinh gồm đặc biệt.

#### Lưu ý:

Không sử dụng bột tẩy hoặc mút nhám. Sử dụng kem và mút lau kính nhẹ đặc biệt.

6



### 6.1 KHI SỬ DỤNG LẦN ĐẦU

- **Đèn báo xuất hiện.** Việc này bình thường. Sẽ biến mất sau 30 giây
- **Việc lắp đặt gập rắc rối hoặc chỉ một bên của bếp hoạt động.** Kết nối điện không đúng. Kiểm tra lại (Xem phần kết nối điện)
- **Bếp có mùi vài lần đầu sử dụng nấu nướng.** Thiết bị mới. Làm nóng mỗi vòng nấu trong nửa giờ với nồi chảo đầy nước.

### 6.2 KHI BẬT LÊN

**- Bếp không hoạt động và đèn báo trên bảng điều khiển không bật lên.**

Thiết bị chưa có điện. Nguồn điện có vấn đề hoặc kết nối không đúng. Kiểm tra ngắt điện và cầu chì.

**- Bếp không hoạt động và có thông tin hiển thị**

Mạch điện kém chức năng. Gọi dịch vụ

**- Bếp không hoạt động ký hiệu  hiển thị.**

Mở khoá an toàn trẻ (Xem phần kết nối 4.4)

- Mã lỗi F9: Điện thế thấp hơn 170V

- Mã lỗi F0: Điện thế dưới 5°C

### 6.3 TRONG KHI SỬ DỤNG

**- Bếp dừng hoạt động. Ký hiệu  hiển thị và có tín hiệu âm thanh.**

Có tràn nước có vật thể tiếp xúc với bảng điều khiển. Vệ sinh và lấy vật thể ra, rồi nấu trở lại.

**- Mã F7 hiển thị**

Dòng điện quá nóng. Kiểm tra thông gió của bếp (Xem phần lắp 1.2)

**- Trong khi hoạt động một vùng nấu, màn hình bàn phím liên tục nhấp nháy.**

Vật dụng nấu được sử dụng không tương thích với cảm ứng điện hoặc kích cỡ không phù hợp với bếp (Xem phần 3).

**- Vật dụng nấu phát tiếng ồn và bếp kêu lách cách khi nấu.**

(Xem phần khuyến cáo an toàn 4.5)

Điều này bình thường với một số loại vật dụng nấu. Được gây ra bởi việc truyền năng lượng từ lò sang vật dụng nấu.

**- Quạt vẫn tiếp tục chức năng sau khi tắt lò.**

Điều này bình thường. Quạt tiếp tục làm nguội bộ phận điện .

**- Trong trường hợp sự cố vẫn còn**

Tắt bếp 1 phút, nếu sự cố vẫn còn, gọi dịch vụ

7



Vật liệu bao bì có thể tái chế. Tái chế nhằm góp phần bảo vệ môi trường bằng cách gửi nó cho những nơi tiếp nhận của thành phố vì mục đích này.



- Thiết bị cũng chứa nhiều vật liệu có thể tái chế. Do vậy được đánh dấu với logo này để cho biết thiết bị đã qua sử dụng không được để lẫn với các loại rác khác. Việc tái chế thiết bị được tổ chức nhà sản xuất, do đó sẽ sắp xếp với những điều kiện tối ưu.
- Tham khảo thêm với chính quyền địa phương hoặc đại lý bán lẻ nơi gần nhất về việc bỏ thiết bị.